TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐĂK NÔNG
Bản án số: 49/2023/HSST
Ngày: 13/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Hoàng Văn C**, sinh năm 1994 tại Đắk N; HKTT và nơi ở: Thôn 12, xã Cư K, huyện Cư J, tỉnh Đắk N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Bế Thị M, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù (theo Bản án số 45/2020/HSST ngày 30/11/2020) về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 13.580.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2021, nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngày 18/01/2021; Ngày 08/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù (theo Bản án số 05/2022/HSST ngày 08/4/2022) về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 1.440.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2022, chưa nộp án phí HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023 - có mặt.

2/ **Bùi Văn Q**, sinh năm 1993 tại Đắk N; HKTT và nơi ở: thôn 01, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 12/8/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 10 tháng 27 ngày tù (theo Bản án số 44/2022/HSST ngày 12/8/2022) về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Nam Dong,

huyện Cư Jút lập biên bản và bị xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền 750.000 đồng (theo Quyết định số 10/QĐ- XPHC ngày 29/3/2013 của Công an xã Nam Dong), bị cáo đã chấp hành nộp tiền phạt. Ngày 11/6/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (Theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 11/6/2013) tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1 thuộc lực lượng thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 24 tháng, kể từ ngày 11/6/2013, chấp hành xong quyết định ngày 16/4/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023 - có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; HKTT và nơi ở: Thôn 12, xã Cư K, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Trung K, sinh năm 1984; HKTT và nơi ở: Thôn 2, xã Cư K, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Bế Thị M, sinh năm 1965; HKTT và nơi ở: Thôn 12, xã Cư K, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C và Bùi Văn Q (cả hai đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản). Khoảng 08 giờ 00 ngày 09/5/2023 Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô không BKS chở Bùi Văn Q đi trong khu vực xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy của nhà ông Nguyễn Văn T tại thôn 12, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện căn nhà rẫy của ông Trính không có người trông coi, cửa nhà đang khóa. Hoàng Văn C dừng xe ngoài đường trước nhà ông T, rồi một mình đi bộ vào đến trước cửa nhà, C dùng tay giật ổ khóa bằng kim loại làm cho ổ khóa bung ra rồi đi vào trong nhà tìm tài sản trộm, còn Q ngồi trên xe mô tô bên ngoài để cảnh giới cho C. Khi vào trong nhà, C thấy có 01 máy mô tơ điện công suất 2,2 kw, kích thước khoảng (35x20x20)cm không rõ nhãn hiệu, đang để dưới nền nhà, C dùng tay bê máy mô tơ ra ngoài đến chỗ Q đang đợi, C và Q bỏ mô tơ điện vào 01 cái bao tải đã chuẩn bị từ trước. C tiếp tục quay lại đi vào nhà ông T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo có mặt lưng điện thoại màu đỏ, ốp màu đen màu xám, đang cắm xạc để trên trụ bê tông sát tường tại phòng khách, rồi đi ra ngoài chỗ Q đợi. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở Q đi ra hướng xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, trên đường đi Cảnh đưa cho Q xem điện thoại vừa trộm được và nói với Q là điện thoại này C vừa lấy trộm trong nhà ông T. Khi C và Q đi đến thôn 5, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì gặp một người phụ nữ đang đi mua phế liệu, C và Q bán máy mô tơ điện cho người phụ nữ mua phế liệu với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Khoảng 10 giờ cùng ngày C và Q cùng nhau đến của hàng điện thoại di động Trung Kiên ở thôn 02, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, bán 01 điện thoại Vivo đã trộm của ông T trước đó cho ông Vũ Trung K với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng) (*bút lục 118-120). Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp được

700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* C và Q đã chia nhau tiêu xài hết. Trưa ngày 09/5/2023 ông T đi về nhà rẫy thì phát hiện bị mất tài sản, trên đường về nhà có gặp C nên ông T nghi ngờ C lấy trộm tài sản (bút lục: 108-109; 110-113) nên ông T sang nhà C để hỏi thì C đã thừa nhận có lấy trộm 01 máy mô tơ và 01 điện thoại di động Vivo tại nhà ông T. Sau đó, ông T nói với C là bán hoặc cầm điện thoại ở đâu thì cứ đưa biên nhận cho ông để ông T đi chuộc lại. Chiều cùng ngày 09/5/2023 C đến gặp ông K xin chuộc lại điện thoại đã bán lúc sáng thì ông K đồng ý. Do chưa có tiền chuộc lại điện thoại nên C nói với ông K là cứ viết cho C cái giấy biên nhận đã bán điện thoại để anh của C lên chuộc lại, ông K viết biên nhận đưa cho C (bút lục 81-82), C cầm biên nhận về đưa cho bà Bế Thị M (là mẹ C), sau đó C gọi ông T qua nhà gặp mẹ C lấy giấy để đi chuộc lại điện thoại, còn C bỏ đi khỏi nhà. (123-124; 127-129; 132; 138-140).

Ngày 14/5/2023 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Văn C và Bùi Văn Q đến Công an huyện Cư Jút đầu thú về hành vi phạm tội (bút lục: 62-63).

Vật chứng:

- Một (01) điện thoại di dộng cảm ứng hiệu Vivo, số kiểu máy Vivo 1820, IMEI 1: 864164040096819; IMEI 2: 864164040096801; RAM 2,00 GB; bộ nhớ trong 32Gb, mặt trước kính màu đen, mặt lưng điện thoại màu đỏ có chữ VIVO màu xám, điện thoại hoạt động bình thường đã qua sử dụng;.

- Một (01) ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820; màu đen, chất liệu: nhựa, kích thước (8x15) cm, đã qua sử dụng;

- Một (01) ổ khóa treo bằng kim loại, màu nâu, kích thước (6,8 x 4) cm, trên ổ khóa có dòng chữ "XUELIAN" khắc chìm, ổ khóa có nhiều vết trầy xước và vết ô xi hóa đã cũ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL - HĐĐG ngày 22/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jut kết luận:

01 chiếc điện thoại di dộng cảm ứng hiệu Vivo, số kiểu máy Vivo 1820, IMEI 1: 864164040096819; IMEI 2: 864164040096801; RAM 2,00 GB; bộ nhớ trong 32Gb, mặt trước kính màu đen, mặt lưng điện thoại màu đỏ có chữ VIVO màu xám, điện thoại hoạt động bình thường đã qua sử dụng, trị giá 850.000đ *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tại thời điểm bị xâm hại ngày 09/5/2023;

01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820; màu đen, chất liệu: nhựa, kích thước (8x15) cm, đã qua sử dụng, trị giá 5.000đ (*Năm nghìn đồng*) tại thời điểm bị xâm hại ngày 09/5/2023;

01 máy mô tơ điện theo lời khai của người bị hại là máy 2,2Kw, không rõ nhãn hiệu, màu xanh, kích thước khoảng (35 x 20 x 20) cm, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng. Căn cứ biên bản làm việc, biên biên ghi lời khai được cung cấp bởi Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về tài sản cần định giá như sau: không đủ căn cứ để xác định tài sản bị xâm hại theo tài liệu được cung cấp.

Hội đồng định giá tài sản không tiến hành định giá tài sản nêu trên theo quy định hiện hành (bút lục: 43-46).

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- ***Về trách nhiệm hình sự:***

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- ***Về xử lý vật chứng :*** Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di dộng cảm ứng hiệu Vivo, 01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen, chất liệu: nhựa, kích thước (8x15) cm và 01 ổ khóa treo bằng kim loại, màu nâu, kích thước (6,8 x 4) cm, trên ổ khóa có dòng chữ "XUELIAN" khắc chìm, ổ khóa có nhiều vết trầy xước và vết ô xi hóa đã cũ, cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trung K đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 09/5/2023 tại Thôn 12, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Bùi Văn Q và bị cáo Hoàng Văn C đã cùng nhau trộm cắp 01 điện thoại Vivo 1820 trị giá 850.000 đồng và 01 ốp của điện thoại Vivo 1820 trị giá 5.000 đồng của ông Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo đã trộm cắp là 855.000 đồng dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo C và Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……...

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cảnh và Quốc đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo Q ngày 26/3/2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Nam Dong, huyện Cư Jút lập biên bản và bị xử

phạt vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền 750.000 đồng và ngày 11/6/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1 thuộc lực lượng thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 24 tháng đây là những tình tiết lưu ý khi lượng hình.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo C là người rủ rê, là người điều khiển xe chở bị cáo Q cũng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Q là người cảnh giới do đó hình phạt của bị cáo C sẽ cao hơn so với bị cáo Q.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã chứng minh được: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo, 01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen, chất liệu: nhựa, kích thước (8 x15) cm và 01 ổ khóa treo bằng kim loại, màu nâu, kích thước (6,8 x 4) cm, trên ổ khóa có dòng chữ "XUELIAN" khắc chìm, ổ khóa có nhiều vết trầy xước và vết ô xi hóa đã cũ là tài sản của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, HKTT tại Thôn 12, xã Cư K, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. Ngày 01/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T chủ sở hữu hợp pháp là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Trính và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trung Kiên đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với 01 máy mô tơ điện mà bị cáo C và Q trộm của ông Nguyễn Văn T sau đó bán cho người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch. Ông T không cung cấp được thông tin cụ thể, chủng loại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không có căn cứ ban hành quyết định truy tìm vật chứng. Cho đến nay vẫn chưa thu giữ được vật chứng này.

Đối với xe mô tô không biển kiểm soát mà bị cáo C và Q dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là xe của bị cáo Q, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo Q đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Hiện nay chưa thu giữ được chiếc xe này.

Trong vụ án này có ông Vũ Trung K là người mua chiếc điện thoại Vivo 1820 của bị cáo C và Q trộm cắp. Nhưng trước và trong khi mua điện thoại này ông K không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với ông K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch đã mua 01 mô tơ điện do bị cáo C và Q trộm cắp mà có và người mua xe mô tô không biển kiểm soát của bị cáo Q sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã có thông báo tìm xác minh, nhưng vẫn chưa xác định được khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] - Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo, 01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen, chất liệu: nhựa, kích thước (8x15) cm và 01 ổ khóa treo bằng kim loại, màu nâu, kích thước (6,8 x 4) cm, trên ổ khóa có dòng chữ "XUELIAN" khắc chìm, ổ khóa có nhiều vết trầy xước và vết ô xi hóa đã cũ, cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn C và Bùi Văn Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.** Người bị hại ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trung K

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND Tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh